



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15 /2026/TT-VKSTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

THÔNG TƯ
Hướng dẫn một số điều của Luật Giám định tư pháp
trong ngành Kiểm sát nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 177/2026/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật Giám định tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung của Luật Giám định tư pháp, gồm: trách nhiệm quản lý hoạt động giám định tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tiêu chuẩn bổ nhiệm, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách đối với người giám định tư pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (sau đây gọi tắt là Phòng Giám định kỹ thuật hình sự), giám định viên tư pháp, người giúp việc cho giám định viên và người tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định kỹ thuật hình sự của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Người trưng cầu giám định tư pháp, người yêu cầu giám định tư pháp và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự thuộc ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Người giúp việc cho giám định viên tư pháp” là trợ lý, kỹ thuật viên và

những người khác hỗ trợ giám định viên tư pháp được Trường phòng Phòng Giám định kỹ thuật hình sự phân công tham gia trực tiếp vào quá trình thực hiện giám định.

2. “Người tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định” là công chức của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự được giao làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ trung cầu, yêu cầu giám định.

Điều 4. Tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Phòng Giám định kỹ thuật hình sự là tổ chức giám định tư pháp công lập về kỹ thuật hình sự, có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật.

1. Cơ cấu tổ chức của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự:

a) Phòng Giám định kỹ thuật hình sự là đơn vị thuộc Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, chịu sự quản lý, chỉ đạo của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tổ chức, cán bộ, hành chính, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm hoạt động theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Phòng Giám định kỹ thuật hình sự có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, giám định viên tư pháp, người giúp việc cho giám định viên tư pháp và công chức khác. Việc bố trí, sắp xếp công chức và xác định biên chế của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và trong phạm vi tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn về giám định tư pháp phải là giám định viên tư pháp.

2. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ giám định kỹ thuật hình sự về âm thanh, kỹ thuật số và điện tử theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, tham dự tập huấn, tham gia bồi dưỡng, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự trong và ngoài nước; phối hợp với tổ chức giám định, tổ chức chuyên môn, chuyên gia và cá nhân có năng lực ở nước ngoài thực hiện hoạt động giám định kỹ thuật hình sự theo yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự hoặc theo quy định của pháp luật về hợp tác quốc tế, liên quan đến chuyên ngành âm thanh, kỹ thuật số và điện tử;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị kỹ thuật, thiết bị máy móc theo quy định; đề xuất mua sắm trang bị, phương tiện phục vụ công tác giám định;

d) Đề xuất người đủ điều kiện, không đủ điều kiện để Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm; cấp, cấp lại và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

đ) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động chuyên môn giám định tư pháp phục vụ hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt

động giám định tư pháp đối với các đơn vị trong Ngành; xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác giám định tư pháp;

g) Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá và xây dựng báo cáo về công tác giám định tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

h) Trường hợp thuê cá nhân, tổ chức trong nước hoặc nước ngoài thực hiện giám định tư pháp, việc quản lý, bảo quản và bảo mật thông tin, tài liệu, mẫu vật và các thông tin khác có liên quan đến vụ việc giám định phải thực hiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp và pháp luật có liên quan;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 5. Nội dung quản lý hoạt động giám định tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện quản lý hoạt động giám định tư pháp thuộc thẩm quyền, bao gồm: bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; lập, đăng tải, cập nhật danh sách giám định viên tư pháp; điều kiện hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động giám định tư pháp; thống kê, đánh giá, sơ kết, tổng kết; tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quản lý hoạt động giám định tư pháp

1. Văn phòng thực hiện nội dung quản lý hoạt động giám định tư pháp:

a) Quản lý, chỉ đạo Phòng Giám định kỹ thuật hình sự về công tác hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn hoặc có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp;

c) Rà soát, lựa chọn công chức đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp; đề xuất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

d) Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự;

đ) Đề xuất, thực hiện chế độ thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính lập dự toán, bảo đảm thanh toán, quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

g) Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ hoạt động giám định tư pháp theo quy định.

2. Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện nội dung quản lý hoạt động giám định tư pháp:

a) Tham mưu về cơ cấu tổ chức, biên chế, nhân sự của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và tham mưu việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; thực hiện việc cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật và Thông tư này;

c) Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với người giám định tư pháp;

d) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

đ) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng tham mưu quy định về chức danh, ngạch bậc đối với giám định viên tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Cục Tài chính thực hiện nội dung quản lý hoạt động giám định tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng trong việc bảo đảm kinh phí, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp, kinh phí đối với việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, MIỄN NHIỆM, CẤP, CẤP LẠI VÀ THU HỒI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Điều 7. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp

Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Giám định tư pháp; điểm g, điểm k khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 67/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp và công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc trong Công an nhân dân thì có thể được bổ nhiệm làm giám định viên tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 8. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

1. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự có trách nhiệm rà soát, lựa chọn công chức thuộc Phòng có đủ tiêu chuẩn theo Điều 7 của Thông tư này để đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp; lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định.

Sau khi có quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, Phòng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất lãnh đạo Văn phòng cập nhật thông tin của giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng thời, tham mưu lãnh đạo Văn phòng có văn bản đề nghị cập nhật thông tin vào danh sách chung về giám định viên tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp gồm:

a) Tờ trình đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp của Văn phòng;

b) Đơn đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp;

c) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định có dán ảnh màu cỡ 04 cm x 06 cm được

Văn phòng xác nhận;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ và tài liệu chứng minh người được đề nghị đáp ứng các tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

đ) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị bổ nhiệm trong 03 năm, có nhận xét của Văn phòng;

e) Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy, lãnh đạo Văn phòng;

g) 02 ảnh màu kiểu chân dung, cỡ 02 cm x 03 cm, ảnh trung thực, rõ nét, phong ảnh màu xanh nước biển, mặc trang phục thường dùng xuân hè, đeo bộ phù hiệu, bộ cấp hiệu, biển tên theo quy định và không đội mũ kêpi.

3. Văn phòng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ do Phòng Giám định kỹ thuật hình sự đề xuất; kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và chuyển hồ sơ đến Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ đầy đủ, người được đề nghị bảo đảm tiêu chuẩn thì trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thông tin, tài liệu chưa rõ thì yêu cầu Văn phòng bổ sung, làm rõ; trường hợp người được đề nghị không đủ tiêu chuẩn hoặc hồ sơ không đủ căn cứ bổ nhiệm thì thông báo bằng văn bản cho Văn phòng, nêu rõ lý do.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo thẩm quyền.

6. Trường hợp một người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ hai chuyên ngành kỹ thuật hình sự trở lên trong cùng một đợt, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm phải thể hiện rõ từng chuyên ngành đề nghị bổ nhiệm và tài liệu chứng minh người được đề nghị đáp ứng tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với từng chuyên ngành. Việc xem xét, thẩm định, quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Trường hợp giám định viên tư pháp đã được bổ nhiệm ở một chuyên ngành kỹ thuật hình sự, có nhu cầu hoặc được đề nghị bổ nhiệm thêm chuyên ngành kỹ thuật hình sự khác thì Phòng Giám định kỹ thuật hình sự có trách nhiệm rà soát tiêu chuẩn của người được đề nghị đối với chuyên ngành bổ sung và lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

1. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự có trách nhiệm rà soát tiêu chuẩn giám định viên tư pháp thuộc Phòng; trường hợp giám định viên tư pháp thuộc diện miễn nhiệm theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp thì lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo quy định.

Sau khi có quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, Phòng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất lãnh đạo Văn phòng cập nhật, điều chỉnh thông tin trong danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng thời, tham mưu lãnh đạo Văn phòng có văn bản

đề nghị cập nhật, điều chỉnh thông tin trong danh sách chung về giám định viên tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp gồm:

a) Tờ trình đề nghị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của Văn phòng;

b) Tài liệu chứng minh giám định viên tư pháp thuộc trường hợp miễn nhiệm theo quy định của Luật Giám định tư pháp;

c) Văn bản đề nghị miễn nhiệm của giám định viên tư pháp trong trường hợp tự nguyện xin miễn nhiệm;

d) Thẻ giám định viên tư pháp đã được cấp, trừ trường hợp thẻ bị mất hoặc không thể thu hồi.

3. Văn phòng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ do Phòng Giám định kỹ thuật hình sự đề xuất; kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và chuyển hồ sơ đến Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; trường hợp có đủ căn cứ miễn nhiệm thì trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thông tin, tài liệu chưa rõ thì yêu cầu Văn phòng bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không đủ căn cứ miễn nhiệm thì thông báo bằng văn bản cho Văn phòng, nêu rõ lý do.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp theo thẩm quyền.

Điều 10. Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp

1. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự có trách nhiệm rà soát, lựa chọn công chức thuộc Phòng đã được miễn nhiệm giám định viên tư pháp mà thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp; lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định.

Sau khi có quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp, Phòng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất lãnh đạo Văn phòng cập nhật thông tin của giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng thời, tham mưu lãnh đạo Văn phòng có văn bản đề nghị cập nhật thông tin vào danh sách chung về giám định viên tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp gồm:

a) Tờ trình đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp của Văn phòng;

b) Đơn đề nghị bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp;

c) Tài liệu chứng minh người được đề nghị thuộc trường hợp được xem xét bổ nhiệm lại theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Giám định tư pháp;

d) Tài liệu chứng minh lý do miễn nhiệm không còn và người được đề nghị đáp ứng tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo Điều 7 của Thông tư này; trường hợp tiêu chuẩn đã được chứng minh trong hồ sơ bổ nhiệm trước đây và không có thay

đổi thì không phải cung cấp lại tài liệu chứng minh;

đ) 02 ảnh màu kiểu chân dung, cỡ 02 cm x 03 cm, ảnh trung thực, rõ nét, phong ảnh màu xanh nước biển, mặc trang phục thường dùng xuân hè, đeo bộ phù hiệu, bộ cấp hiệu, biển tên theo quy định và không đội mũ kêpi.

3. Văn phòng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ do Phòng Giám định kỹ thuật hình sự đề xuất; kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định theo quy định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ đầy đủ, người được đề nghị bảo đảm tiêu chuẩn bổ nhiệm lại thì trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thông tin, tài liệu chưa rõ thì yêu cầu Văn phòng bổ sung, hoàn thiện; trường hợp người được đề nghị không đủ tiêu chuẩn hoặc hồ sơ không đủ căn cứ bổ nhiệm lại thì thông báo bằng văn bản cho Văn phòng, nêu rõ lý do.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 11. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

1. Giám định viên tư pháp được cấp lại thẻ trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp gồm:

a) Tờ trình đề nghị cấp lại thẻ của Văn phòng;

b) Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trình bày lý do cấp lại thẻ.

Trường hợp đề nghị cấp đổi thẻ giám định viên tư pháp do thẻ bị hỏng hoặc thay đổi thông tin ghi trên thẻ, người đề nghị cấp đổi phải nộp lại thẻ giám định viên tư pháp đã được cấp trong hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ;

c) 02 ảnh màu kiểu chân dung, cỡ 02 cm x 03 cm, ảnh trung thực, rõ nét, phong ảnh màu xanh nước biển, mặc trang phục thường dùng xuân hè, đeo bộ phù hiệu, bộ cấp hiệu, biển tên theo quy định và không đội mũ kêpi.

3. Văn phòng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thông tin, tài liệu chưa rõ thì yêu cầu Văn phòng bổ sung, hoàn thiện; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đủ điều kiện cấp lại thẻ thì trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo thẩm quyền.

6. Trường hợp giám định viên tư pháp được bổ nhiệm thêm chuyên ngành giám định cùng lĩnh vực giám định sau khi đã được cấp thẻ lần đầu thì thực hiện cấp lại thẻ để bổ sung chuyên ngành giám định. Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ gồm quyết định bổ nhiệm bổ sung chuyên ngành giám định và ảnh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này. Số thẻ được giữ nguyên theo số đã cấp lần đầu.

Điều 12. Mẫu giấy tờ, văn bản trong thực hiện thủ tục

1. Mẫu thẻ giám định viên tư pháp và các mẫu giấy tờ, văn bản phục vụ việc bổ nhiệm và cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ, bổ nhiệm lại và cấp thẻ, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện theo các mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 177/2026/NĐ-CP.

2. Đối với giấy tờ, văn bản phục vụ các thủ tục quy định tại Thông tư này mà Nghị định số 177/2026/NĐ-CP không quy định mẫu, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn áp dụng mẫu tương ứng đối với các chức danh khác trong ngành Kiểm sát nhân dân.

CHƯƠNG IV CHI PHÍ, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH

Điều 13. Chi phí giám định tư pháp

1. Chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Giám định tư pháp, Điều 35 của Nghị định số 177/2026/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng có trách nhiệm:

a) Lập dự toán, bảo đảm thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện giám định tư pháp; phối hợp với Cục Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Căn cứ đề xuất của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Văn phòng thực hiện việc thuê chuyên gia, tổ chức chuyên môn có năng lực ngoài khu vực nhà nước tham gia hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong ngành Kiểm sát nhân dân và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ, chính sách đối với người giám định tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân

Người giám định tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, gồm:

1) Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Giám định tư pháp và Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg ngày 04/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2026/QĐ-TTg ngày 01/5/2026 và chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội cho người giám định tư pháp theo Điều 36 của Nghị định số 177/2026/NĐ-CP;

2) Chi phí tham gia phiên tòa, chi phí cần thiết khác theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 24 của Luật Giám định tư pháp;

3) Phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 02/2009/TT-BTP ngày 17/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp;

4) Các chế độ, chính sách khác đối với người giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~15~~ tháng ~~12~~ năm 2026.
2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giám định viên tư pháp đã được cấp thẻ giám định viên tư pháp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng thẻ đã được cấp và thực hiện thủ tục cấp lại thẻ theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.
2. Đối với vụ việc giám định được tiếp nhận kể từ ngày Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 có hiệu lực thi hành, Văn phòng thực hiện việc thanh toán, quyết toán chi phí giám định và tiền bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp người đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám định theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân thì đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 67/2026/TT-BCA.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Tài chính Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị kịp thời phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Văn phòng) để hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Quốc phòng;
- VKSQS trung ương;
- Đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND các tỉnh, TP;
- UBND các tỉnh, TP;
- Công báo; Cổng TTĐT Ngành (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Huy Tiến